TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 - TH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:57/2026/HS-ST
Ngày 27 tháng 5 năm 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - TH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Xuân Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Bình và bà Phạm Thị Châu.

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Quý Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 10 - TH.

- Đại diện VKSND Khu vực 10 - Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Bùi Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 10 - Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 56/2026/TLST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1007/2026/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn X - Sinh ngày 15/6/1996 tại tỉnh TH; Căn cước công dân số: 038096006496; Nơi thường trú và nơi ở hiện nay: Thôn HN, xã HV, tỉnh TH; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; giới tính Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa 6/12; Con ông: Không xác định; Con bà: Nguyễn Thị S; Vợ Trương Thị T (đã ly hôn) có 01 con. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2016, bị TAND huyện Yên Định (cũ), tỉnh TH xử phạt 33 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" và "Gây rối trật tự công cộng" tại bản án HSST số 32/2016 ngày 13/6/2016; Năm 2019, bị TAND huyện Nga Sơn (cũ), tỉnh TH xử phạt 30 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng" tại bản án HSST số 28/2019 ngày 09/7/2019, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/01/2026 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

** Người bị hại:* Chị Lang Thị T - Sinh năm: 2001 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn ĐT, xã HQ, tỉnh TH.

** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Vũ Đình V - Sinh năm 1994 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn M, xã HV, tỉnh TH.

2. Anh Nguyễn Hoàng V - Sinh năm 1990 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn PM, xã TT, thành phố HN.

3. Anh Phạm Văn S - Sinh năm 1990 (Vắng mặt)

Địa chỉ: đường HD, phố TS, phường HL, tỉnh NB.

Hiện là phạm nhân đang chấp hành án tại Trại giam số 3 – Công an tỉnh NB.

** Những người làm chứng:*

1. Anh Dương Đình K - Sinh năm: 1998

Địa chỉ: Thôn M, xã T T, tỉnh TH.

2. Anh Nguyễn Hữu M - Sinh năm: 2001

Địa chỉ: Thôn YN, xã NS, tỉnh TH.

3. Chị Nguyễn Ngọc T - Sinh năm: 2000

Địa chỉ: Số nhà X, VTS, phường B, tỉnh ST.

4. Chị Lang Thị L - Sinh năm: 1982

Địa chỉ: Thôn ĐT, xã HQ, tỉnh TH.

5. Anh Lê Đình T - Sinh năm: 1971

Địa chỉ: Thôn ĐT, xã HQ, tỉnh TH.

6. Anh Bùi Như N - Sinh năm: 1999

Địa chỉ: khu phố X, phường LB, tỉnh ĐN.

(Những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng giữa tháng 9 năm 2025, Nguyễn Văn X không có chức năng, nhiệm vụ để xin "chuyển trại giam" đã đưa ra thông tin gian dối chiếm đoạt của chị Lang Thị T số tiền 10.000.000 đồng; 01 xe máy Honda SH1251, màu đen, BKS: 35B3-06522 trị giá là 60.000.000 đồng; 01 xe máy điện nhãn hiệu DK Bike, màu đen, BKS: 35MĐ1-186.28 trị giá là 14.000.000 đồng. Tổng số tiền Nguyễn Văn X chiếm đoạt của chị Lang Thị T là 84.000.000đ (Tám mươi tư triệu đồng), sau đó sử dụng hết số tiền nêu trên.

Các kết luận chính:

Kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 16/01/2026 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân xã HQ, tỉnh TH kết luận:

Giá trị của chiếc xe máy Honda SH1251, màu đen, BKS: 35B3-06522 tại thời điểm bị chiếm đoạt là 60.000.000 đồng. Giá trị của chiếc xe máy điện nhãn hiệu DK Bike, màu đen, BKS: 35MD1-186.28 tại thời điểm bị chiếm đoạt là 14.000.000 đồng

Quá trình điều tra xác định hành vi phạm tội của bị cáo như sau:

Do quen biết với Nguyễn Văn X trú tại thôn HN, xã HV, tỉnh TH, nên vào giữa tháng 09 năm 2025, chị Lang Thị T trú tại thôn ĐT, xã HQ, tỉnh TH sử

dụng tài khoản Facebook cá nhân có tên "Cô Tiên" nhắn tin đến tài khoản Facebook của X tên "X Bố Tuấn Phong". Quá trình nói chuyện, chị T có nói với X là chồng của T bị Công an tỉnh NB bắt, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh NB và muốn xin chuyển về Trại giam số 5 (thuộc huyện YĐ, tỉnh TH cũ). Nghe vậy, X đã đồng ý và nói sẽ liên hệ nhờ người giúp đỡ, mặc dù bản thân X không có khả năng và không có mối quan hệ để xin chuyển trại. Nhưng do cần tiền để tiêu xài cá nhân nên X đã nói với chị T là đã nhờ được người giúp đỡ chuyển trại giam cho chồng của T. Đồng thời yêu cầu chị T chuẩn bị số tiền từ 40.000.000 đồng đến 45.000.000 đồng để lo chuyển trại và phải chuyển trước một nửa, số tiền còn lại khi nào xong việc sẽ thanh toán sau, do chưa chuẩn bị được tiền, nên chị T đã dùng tài khoản ngân hàng Agribank, số tài khoản 8888878817888 mang tên "Lang Thi T" chuyển đến tài khoản ngân hàng Techcombank, số tài khoản 19036571858016 mang tên "Nguyen Huu M" (là tài khoản Nguyễn Hữu M ở thôn YN, xã NS, tỉnh TH - bạn của X) số tiền 10.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, X đã gặp M để lấy tiền mặt và cho M 200.000 đồng. Số tiền 9.800.000 đồng, X sử dụng để tiêu sài cá nhân.

Đến ngày 22/09/2025, Xiêm tiếp tục nhắn tin cho chị T hỏi số tiền còn lại để "lo chuyển trại" cho chồng chị T. Tuy nhiên, chị T chưa lo được tiền nên Xiêm có nói với chị T là bán tài sản đi để lấy tiền lo chạy chuyển trại. Do tin tưởng nên chỉ T tiếp tục giao cho X 01 xe Honda SH1251, màu đen. BKS 35B3-06522 và 01 xe máy điện nhãn hiệu DK Bike, màu đen, BKS 35MĐ1-186.28 để X mang đi bán. X thuê xe ôtô do anh Vũ Đình V trú tại Thôn M, xã HV, tỉnh TH đi cùng đến nhà chị T. Lúc đi, anh V rủ thêm anh Dương Đình K trú tại thôn 20, xã TT, tỉnh TH đi cùng. Do không có mặt ở nhà nên chị T gọi về bảo bố mẹ giao xe cho X. Sau khi nhận 02 chiếc xe, X đã bán cho anh Vũ Đình V chiếc xe máy điện với giá 7.500.000 đồng, anh V sử dụng tài khoản Viettinbank số tài khoản 106872561489 của anh V chuyển lần lượt đến các số tài khoản do X cung cấp, cụ thể: chuyển 5.000.000 đồng đến tài khoản BIDV, số tài khoản 8865098051 mang tên Truong Duc T (là tài khoản của anh Trương Đức T ở Phố C, xã LS, tỉnh PT - bạn của X) và chuyển 1.700.000 đồng đến tài khoản MB, số tài khoản 11116699999999 mang tên Bùi Như N (là tài khoản của chị Bùi Như N ở khu phố 11, phường LB, tỉnh ĐN - bạn của X). Sau khi anh V chuyển tiền, X đã gặp T và N để lấy số tiền 6.700.000 đồng nói trên và sử dụng vào việc tiêu sài cá nhân, còn số tiền 800.000 đồng thì anh V trừ vào tiền công mà X thuê vận chuyển hai chiếc xe máy trên.

Đối với chiếc xe Honda SH1251, do chưa lấy được giấy tờ nên X đã sử dụng tài khoản facebook cá nhân đăng lên mạng xã hội để rao bán và được anh Nguyễn Hoàng V trú ở thôn PM, xã TT, TP HN mua bán với giá là 25.000.000 đồng. Đến ngày 28/09/2025, anh V đi từ HN đến xã HV, tỉnh TH để giao dịch mua bán xe, anh V đã thanh toán hai lần tiền cho X bằng hình thức chuyển qua tài khoản ngân hàng gồm: Lần thứ nhất chuyển khoản số tiền 15.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng Techcombank, số tài khoản 19035124001012 của anh V đến tài khoản Mbbank, số tài khoản 0865025234 của anh Trần Văn D (là tài khoản của Trần Văn D ở thôn M, xã TT, tỉnh TH, do X đang nợ anh D số tiền

15.000.000 đồng nên X bảo anh V chuyển vào tài khoản của anh D để trả nợ). Lần thứ hai anh V chuyển số tiền 10.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng OCB, số tài khoản 0397059848 của anh V đến tài khoản ngân hàng Sacombank, số tài khoản 0973467578 của Nguyễn Văn X. Còn giấy tờ xe, X hẹn với anh V khi nào lấy được sẽ gửi ra HN cho anh V, sau khi nhận được tiền X đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết, không thực hiện việc "lo chuyển trại giam" cho chồng của chị T. Sau đó, Chị T đã nhiều lần nhắn tin, gọi điện cho X để hỏi về việc xin chuyển trại giam cho chồng và 02 chiếc xe mà chị T đã giao nhưng không liên lạc được nên đã đến cơ quan điều tra trình báo vụ việc.

* Các tình tiết liên quua đến vụ án:

Đối với Vũ Đình V đã mua chiếc xe máy điện nhãn hiệu DK Bike, BKS: 35MĐ1 - 18628 của Nguyễn Văn X và Nguyễn Hoàng V mua lại chiếc xe Honda SH125i, BKS 35B3-06522 của Xiêm. Quá trình mua bán xe, V và V không biết nguồn gốc của xe là do X chiếm đoạt được mà có. Do đó, cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm đối với Vũ Đình V và Nguyễn Hoàng V.

* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5 Youth, màu đồng, được lắp thẻ sim số: 0986465019; 01 Chiếc xe máy điện nhãn hiệu DK Bike, loại ROMA SX, màu đen, BKS: 35MĐ1-18628; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA SH125i, màu đen, BKS 35B-06522; số tiền 200.000 đồng là vật chứng liên quan đến vụ án, chuyển đến Kho vật chứng của Phòng thi hành án dân sự khu vực 10 – TH để xét xử và thi hành án.

* Về trách nhiệm dân sự:

Hiện tại bị cáo đã tác động nhờ gia đình khắc phục bồi thường đầy đủ cho người bị hại là chị Lang Thị T số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng), bồi thường cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Hoàng V số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) và anh Vũ Đình V số tiền là 6.700.000đ (sáu triệu bảy trăm nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số: 24/CT-VKSKV10 ngày 21 tháng 4 năm 2026, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - TH đã truy tố Nguyễn Văn X về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự 2015.

Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Văn X khai nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án nêu trên.

Bị hại và người liên quan không có mặt tại phiên toà tuy nhiên lời khai có trong hồ sơ vụ án đúng như nội dung mà bản cáo trạng đã nêu, phù hợp với lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa.

Đại diện viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng; điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều

38 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn X từ 36 (ba mươi sáu) tháng đến 39 (ba mươi chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/01/2026.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận việc bồi thường dân sự đã xong đối với người bị hại chị Lang Thị T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Hoàng V và anh Vũ Đình V nên đề nghị không xem xét.

Về xử lý vật chứng đề nghị:

- Trả lại: 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu DK Bike, loại ROMA SX, màu đen, BKS: 35MĐ1-18628; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA SH125i, màu đen, BKS 35B-06522 là tài sản chung của anh Phạm Văn S và chị Lang Thị T.

- Sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5 Youth, màu đồng và số tiền 200.000đ là vật chứng liên quan đến vụ án.

Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thống nhất với bản luận tội, không có ý kiến tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để có cơ hội cải tạo, sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều thực hiện đúng pháp luật.

- Tại phiên tòa, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đều vắng mặt. Xét thấy lời khai và yêu cầu của những người trên đã được thu thập đầy đủ có trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử của vụ án. Căn cứ vào Điều 292 và 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn X đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, các tài liệu chứng cứ

khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng giữa tháng 9 năm 2025, Nguyễn Văn X không có chức năng, nhiệm vụ để xin "chuyên trại giam" đã đưa ra thông tin gian dối chiếm đoạt của chị Lang Thị T số tiền 10.000.000 đồng; 01 xe máy Honda SH1251, màu đen, BKS: 35B3-06522 trị giá là 60.000.000 đồng; 01 xe máy điện nhãn hiệu DK Bike, màu đen, BKS: 35MĐ1-186.28 trị giá là 14.000.000 đồng. Tổng số tiền Nguyễn Văn X chiếm đoạt của chị Lang Thị T là 84.000.000đ (tám mươi tư triệu đồng)

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn X đã phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) có khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm tù.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến tài sản và niềm tin của người khác một cách trái pháp luật. Bị cáo có đầy đủ năng lực để nhận thức được hành vi của mình, nhưng vì lười lao động, bản thân cần tiền để đáp ứng nhu cầu chi tiêu cá nhân nên đã đã đưa ra thông tin sai sự thật làm cho người bị hại tin tưởng để chuyển tiền và giao tài sản cho mình. Sau khi nhận được tiền bị cáo đã không làm như thông tin đưa ra mà chiếm đoạt số tiền đó. Hành vi của bị của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm, nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà đã thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội bản thân bị cáo đã tác động nhờ gia đình khắc phục hậu quả, bồi thường toàn bộ cho người bị hại và những người liên quan, bị cáo có ông ngoại là người có công với cách mạng. Đây là các tình tiết để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo là người có nhân thân xấu: Năm 2016 bị TAND huyện Yên Định (cũ), tỉnh TH xử phạt 33 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" và "Gây rối trật tự công cộng" tại bản án HSST số: 32/2016 ngày 13/6/2016. Năm 2019 bị TAND huyện Nga Sơn (cũ), tỉnh TH xử phạt 30 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng" tại bản án HSST số: 28/2019 ngày 09/7/2019, đã được xóa án tích.

[5] Về hình phạt: Từ những phân tích và tình tiết nêu trên chứng tỏ bị cáo là người không có ý thức cải tạo thành người công dân tốt, tỏ thái độ coi thường pháp luật. Do đó hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe giáo dục bị cáo sửa

chữa lỗi lầm, để bị cáo thấy được tính nghiêm minh của pháp luật, cải tạo thành người công dân có ích cho xã hội, tại phiên tòa mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm mà bị cáo đã gây ra nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 của Bộ luật Hình sự thì "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".* Xét thấy, bị cáo không có chức vụ, không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng, bố mẹ già yếu, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Đối với người có liên quan trong vụ án gồm:

- Đối với Nguyễn Hữu M, Trương Đức T và Bùi Như N: Đã sử dụng tài khoản ngân hàng cá nhân để nhận tiền bán xe cho Nguyễn Văn X. Tuy nhiên, M, T và N không biết nguồn gốc số tiền nói trên là do X bán xe chiếm đoạt được mà có. Sau khi nhận tiền giúp X thì M, T và N đã đưa đầy đủ số tiền đã nhận bằng tiền mặt cho X, riêng M được X cho 200.000đ, M đã tự nguyện giao nộp lại số tiền này. Do đó, cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm đối với Nguyễn Hữu M, Trương Đức Thuận và Bùi Như N.

- Đối với Dương Đình K đi cùng Vũ Đình V đến xã HQ, tỉnh TH để hỗ trợ V vận chuyển 02 chiếc xe (xe Honda SH1251, màu đen, BKS: 35B3 - 065 và DK Bike, màu đen, BKS: 35MĐ1 186.28). Tuy nhiên, K không quen biết X và không biết về nguồn gốc của 02 chiếc xe. Do đó, cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm đối với Dương Đình K là phù hợp.

- Đối với Trần Văn D đã nhận số tiền 15.000.000 đồng do X bán xe Honda SH125i, BKS: 35B3-06522 để trả nợ. Tuy nhiên, quá trình xác minh, D không có mặt tại địa phương nên chưa làm việc được với D. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh để làm rõ nội dung liên quan là đúng theo quy định của pháp luật.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào các Điều 47 BLHS; và Điều 106 BLTTHS

- Đối với 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu DK Bike, loại ROMA SX, màu đen, BKS: 35MĐ1-18628 và 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA SH125i, màu đen, BKS 35B-06522 là tài sản chung hợp pháp của anh Phạm Văn S và chị Lang Thị T nên trả lại cho chị Lang Thị T.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5 Youth, màu đồng thu giữ của bị cáo và số tiền số tiền 200.000đ là vật chứng liên quan đến vụ án cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Công nhận việc bồi thường dân sự đã xong đối với người bị hại chị Lang Thị T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Hoàng V và anh Vũ Đình V do đó HĐXX không xem xét.

[10] Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào: Điểm c khoản 2 Điều 174, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 BLHS.

- Tuyên bố: Nguyễn Văn X phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"

- Xử phạt: Nguyễn Văn X 35 (ba mươi lăm) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/01/2026.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 BLHS; và Điều 106 BLTTHS

Trả lại cho người sở hữu hợp là anh Phạm Văn S và chị Lang Thị T 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu DK Bike, loại ROMA SX, màu đen, BKS: 35MĐ1-18628 và 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA SH125i, màu đen, BKS 35B-06522.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5 Youth, màu đồng, màn hình mặt trước bị vỡ nứt, đã qua sử dụng, và số tiền số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

(Đặc điểm tang vật được mô tả như Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/04/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh TH với Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 - TH và giấy nộp tiền ngày 06/5/2026 tại Ngân hàng Agribank - Chi nhánh NX).

- Áp dụng các Điều 136; 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn X phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Tuyên bố bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- VKSND KV 10 - TH;
- VKSND tỉnh TH;
- Trại tạm giam Công an tỉnh TH; (PC 11);
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh TH (PC 10);
- Cơ quan CSĐTCA tỉnh TH (PC 02);
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Phân trại tạm giam, Công an Thường Xuân;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh TH (PV06);
- THADS TH;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Xuân Thành

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Bình **Phạm Thị Châu** **Phạm Xuân Thành**